

Bản án số: 01/2024/HS-PT
Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền

Ông Đặng Đình Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh và ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Quốc Thành do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hoàng Quốc T (tên gọi khác: *Không*), sinh ngày 13 tháng 4 năm 1976 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Vợ là Hoàng Thị N1; Con: 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Ngày 20/01/2022, Chủ tịch UBND xã S, huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi “sử dụng các công cụ phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình” với số tiền là 1.500.000 đồng. Hoàng Quốc T chưa nộp phạt theo quy định, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/03/2023, Trạm kiểm lâm C thuộc Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với UBND xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra rừng tại khu vực Khau Ngoại thuộc thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện một đám rừng bị phát, phá tại lô 51, 61, 65 khoảnh 2, tiểu khu 190, thuộc thửa đất số 136 chủ quản lý là Hoàng Quốc T (T cũng là người trực tiếp phát phá) có địa chỉ thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Diện tích rừng bị phát phá là loại rừng sản xuất theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã S) theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 27/3/2023, Hạt kiểm lâm huyện N phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và các cơ quan chức năng huyện N cùng có mặt Hoàng Quốc T tiến hành khám nghiệm hiện trường diện tích rừng do T phát phá. Qua khám nghiệm xác định: Về hiện trường chung: Hiện trường của vụ việc phát, phá rừng thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 01 theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là xã S) được Nhà nước cấp cho Hoàng Quốc T tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM161354 ngày 03/7/2009 Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn, thì vị trí phát phá thuộc lô 51, 61, 65 (nằm trong thửa đất số 136) khoảnh 2 tiểu khu 190 thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Khu vực bị phát phá: Phía Đông Nam tiếp giáp với thửa đất số 123 của ông Triệu Văn T, phía Tây Nam tiếp giáp với thửa đất số 150 của ông Hoàng Văn X, phía Tây Bắc tiếp giáp với thửa đất số 162 của bà Hà Thị D và thửa đất số 132 của ông Hoàng Văn Đ, phía Đông Bắc tiếp giáp với thửa đất số 136 của ông Hoàng Quốc T và thửa đất số 124 của ông Hoàng Văn T cùng địa chỉ thôn B, xã S, huyện N. Diện tích rừng bị phát, phá đo bằng máy định vị GPS gồm: Lô 51 diện tích bị phát phá là 4.411m², lô 61 diện tích bị phát phá là 1.704 m², lô 65 diện tích bị phát phá là 1.021m². Tổng diện tích rừng bị hủy hoại tại thửa đất 136 là 7.136m², gây thiệt hại 5.023 cây vầu bị chặt hạ, 15,0 ster cành ngọn, thực vật rừng thân gỗ và 146 cây gỗ tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII bị chặt hạ có tổng khối lượng 43,376m³, các cây vầu và cây gỗ trong tình trạng héo khô. Cùng ngày 27/3/2023, Hoàng Quốc T đã mang chiếc máy cưa xăng do T sử dụng để phát phá diện tích rừng nêu trên cho cơ quan Hạt kiểm lâm huyện N.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 5.023 cây vầu đường kính từ 03cm đến 06cm có giá trị là 21.096.600đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng); 43,376m³, gỗ từ nhóm V-VIII có giá trị là: 15.441.856đ (mười năm triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn tám

trăm năm mười sáu đồng); 15,0ster có giá trị 1.755.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Ngày 12/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì cho Hoàng Quốc T thực nghiệm điều tra về hành vi phát, phá rừng. Kết quả T sử dụng thành thực máy cưa xăng và tại hiện trường diễn lại được tất cả hành vi dùng dao chặt, phát, phá, cắt các cây gỗ đúng với thực tế kết quả khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của T.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quốc T khai nhận: khoảng cuối tháng 02/2023, T một mình sử dụng máy cưa xăng, dao đi phát phá rừng tại thửa đất số 136, lô 51, lô 61, lô 65, khoảnh 2, tiểu khu 190. Thửa đất này T được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 161354 ngày 03/7/2009. Quá trình phát phá trong khoảng 10 ngày thì xong diện tích 7.136 m², Mục đích để trồng cây Mỡ phát triển kinh tế gia đình. Trước khi phát phá, T đi một mình thực hiện và không bàn bạc với ai.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2023, bị cáo Hoàng Quốc T kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo không giam giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm: Với hành vi phát, phá 7.136m² rừng tự nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi Quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác chưa được hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên không có căn cứ cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Qua quá trình xét hỏi Bị cáo có bệnh lý về tim, con nhỏ cũng mắc bệnh tim, có nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà, không có thu nhập ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày

19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định: Khoảng cuối tháng 02/2023, bị cáo Hoàng Quốc T phát, phá rừng thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 1 (lô 51, lô 61, lô 65), khoảnh 2, tiểu khu 190, trạng thái rừng hỗn giao vầu-gỗ khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 7.136m² gây thiệt hại 5.023 cây vầu, 15,0 ster cành ngọn, thực vật rừng thân gỗ và 146 cây gỗ tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 43,376m³. Tổng lâm sản thiệt hại có giá trị 38.293.456đ. Mục đích T chặt, phát, phá rừng là trồng cây Mỡ phát triển kinh tế.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt 13 (Mười ba) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy:

Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích bị cáo phát, phá rừng là trồng cây mỡ để phát triển kinh tế gia đình nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Ngày 20/01/2022, Chủ tịch UBND xã S, huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi “sử dụng các công cụ phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình” với số tiền là 1.500.000 đồng. Tính đến ngày thực hiện hành vi phá rừng, bị cáo chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, không có căn cứ cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cung cấp một Giấy xác nhận của UBND xã S xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, con đau ốm bị bệnh tim phải đi điều trị thường xuyên và đề nghị HĐXX xem xét nội dung xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới làm căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Từ những lý do trên thấy rằng có đủ căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được HĐXX chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc T. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Na Rì;
- VKSND huyện Na Rì;
- CA huyện Na Rì;
- CCTHADS huyện Na Rì;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

